

# NEURIXAL

Hộp 01 tuýp x 20 viên nén sủi bọt  
Kích thước: 138 x 35 x 35 mm

138.00 mm

35.00 mm

35.00 mm

35.00 mm

BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC  
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 19/09/18

Số lô SX -  
Batch No.:  
NSX  
Mfg. Date:  
HD  
Exp. Date:

## NEURIXAL

Magnesi lactat dihydrat 470 mg  
Pyridoxin hydroclorid 5 mg  
Hộp 01 tuýp x 20 viên nén sủi bọt



### Thành phần

Magnesi lactat dihydrat ..... 470 mg  
Pyridoxin hydroclorid ..... 5 mg  
Tá dược ..... vđ 1 viên  
Bảo quản nơi khô, dưới 30°C. Tránh ánh sáng.  
Tiêu chuẩn cơ sở. SDK - Reg. No.:



CÔNG TY TNHH HASAN - DERMAPHARM  
Đường số 2, KCN Đồng An, Bình Dương, Việt Nam

Chỉ định, Chống chỉ định, Liều lượng, Cách dùng, Tương tác, Tác dụng không mong muốn, Thận trọng và các thông tin khác: Xin đọc hướng dẫn sử dụng.  
**ĐỂ XA TAY TRẼ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHIDÙNG!**

## NEURIXAL

Magnesium lactate dihydrate 470 mg  
Pyridoxine hydrochloride 5 mg  
Box of 01 tube x 20 effervescent tablets



### Composition

Magnesium lactate dihydrate ..... 470 mg  
Pyridoxine hydrochloride ..... 5 mg  
Excipients ..... q.s. 1 tablet  
Store in a dry place, below 30°C. Protect from light.  
Manufacturer's specification.



HASAN - DERMAPHARM CO., LTD.  
Road No. 2, Dong An Industrial Park, Binh Duong, Vietnam

Indications, Contraindications, Dosage and Administration, Interactions, Undesirable effects, Precautions and other information: Read carefully the enclosed leaflet.  
**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN  
READ CAREFULLY THE DIRECTIONS BEFORE USE!**

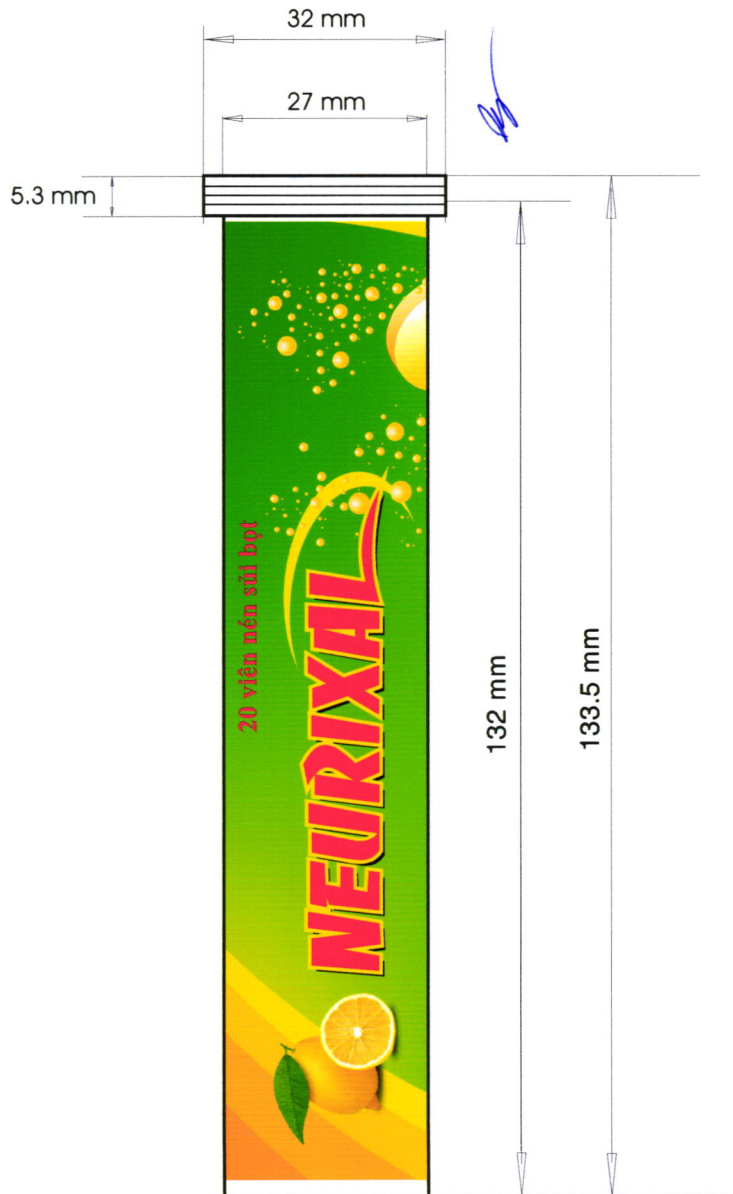


TỔNG GIÁM ĐỐC  
DS. Trần Đình Huỳnh



# NEURIXAL

Tuýp 20 viên nén sủi bọt  
Kích thước: 127 x 86 mm



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
DS. *Trần Đình Hương*



# NEURIXAL

## Viên nén sủi bọt

- THÀNH PHẦN**
- Dược chất:** 470 mg Magnesi lactat dihydrat
  - Tá dược:** Manitol, acid citric khan, natri hydrocarbonat khan, natri carbonat khan, povidon K30, natri saccharin, natri benzoat, PEG 6000, bột hương chanh.

## ĐƯỢC LƯC HỢC

**Phân loại dược lý:** Vitamin và khoáng chất.  
**MBATC:** A11JB.

## Cơ chế tác dụng

- Magnesi lactat dihydrat:** Magnesi lactat dihydrat cung cấp magnesi cho cơ thể. Magnesi là cation nhiều thứ tư trong cơ thể, nhiều thứ hai trong tế bào, là cation thiết yếu cho chức năng của các enzym quan trọng, bao gồm những enzym liên quan tới sự chuyển các nhóm phosphat, tất cả các phân tử đòi hỏi ATP và mỗi bước liên quan tới sự sao chép, phiên mã của DNA và sự dịch mã của RNA thông tin. Magnesi tham gia như một cofactor (đồng yếu tố) trong nhiều phản ứng enzym trong cơ thể. Có ít nhất 300 enzym phụ thuộc vào magnesi để có chức năng hoạt động bình thường. Magnesi cũng cần thiết cho chuyển hóa năng lượng tế bào, cho sự ổn định màng, dẫn truyền thần kinh, vận chuyển sắt và có tác động trên kênh calci.
- Do tác dụng trên ống thận, magnesi cần thiết để duy trì mức calci và kali trong huyết thanh.

**Pyridoxin hydrochlorid:** Pyridoxin là một dạng của vitamin B6, khi vào cơ thể biến đổi thành dạng hoạt tính pyridoxal phosphat và pyridoxamin phosphat. Hai chất này hoạt động như những coenzym trong chuyển hóa protein, glucid và lipid. Pyridoxin tham gia tổng hợp acid gamma-aminobutyric (GABA) trong hệ thần kinh trung ương và tham gia tổng hợp hemoglobin.

Nhu cầu hàng ngày cho người lớn khoảng 1,6 – 2 mg và người mang thai hoặc cho con bú là 2,1 – 2,2 mg. Hiếm gặp tình trạng thiếu hụt vitamin B6 ở người, nhưng có thể xảy ra trong trường hợp rối loạn hấp thu, rối loạn chuyển hóa bẩm sinh hoặc rối loạn do thuốc gây nên. Nhu cầu cơ thể tăng và việc bổ sung vitamin B6 có thể cần thiết trong các trường hợp như nghiện rượu, bông, suy tim sung huyết, sốt kéo dài, cắt bỏ dạ dày, loét máu, cường tuyến giáp, nhiễm khuẩn, bệnh đường ruột (tiêu chảy, viêm ruột), kém hấp thu liên quan đến bệnh về gan – mật. Với bệnh nhân điều trị bằng isoniazid hoặc phụ nữ uống thuốc tránh thai, nhu cầu pyridoxin hàng ngày cao hơn bình thường.

Thiếu hụt pyridoxin có thể dẫn đến thiếu máu nguyên bào sắt, viêm dây thần kinh ngoại vi, viêm da tăng bã nhờn, khô nứt môi.

Một số rối loạn chuyển hóa như acid xanthurenic – niệu, cystathionin – niệu tiên phát, tăng oxalat – niệu tiên phát (do di truyền) có thể đáp ứng với liều cao pyridoxin.

## ĐƯỢC ĐỘNG HỢC

**Magnesi lactat dihydrat**

**Hấp thu:** Sau khi uống, khoảng 1/3 lượng magnesi được hấp thu ở ruột non. Hấp thu magnesi tăng lên khi lượng magnesi đưa vào cơ thể giảm.

**Phân bố:** Khoảng 25 – 30% magnesi gắn với protein huyết tương (albumin). Phần bổ vào xương 50 – 60%, vào dịch ngoại bào 1 – 2%. Magnesi qua được nhau thai, một lượng nhỏ thấm bổ vào sữa.

**Thải trừ:** Thuốc thải trừ chủ yếu qua thận, tỷ lệ thay đổi giữa các cá thể nhưng tỷ lệ thuận với nồng độ trong huyết thanh và sự lọc của cầu thận. Phần không hấp thu khi uống được thải trừ theo phân.

**Pyridoxin hydrochlorid:** **Hấp thu:** Vitamin B6 được hấp thu dễ dàng qua đường tiêu hóa, có thể bị giảm ở người mắc các hội chứng kém hấp thu hoặc sau khi cắt dạ dày. Nồng độ bình thường của pyridoxin trong huyết tương là 30 – 80 nanogram/ml.

**Phân bố:** Sau khi uống, thuốc phân bố rộng rãi ở gan, một phần ít hơn ở cơ và não. Dự trữ toàn cơ thể vitamin B6 ước lượng khoảng 167 mg. Các dạng chính của pyridoxin trong máu là pyridoxal và pyridoxal phosphat, liên kết cao với protein. Pyridoxal qua nhau thai và nồng độ trong huyết tương bảo thai gấp 5 lần nồng độ trong huyết tương mẹ. Nồng độ vitamin B6 trong sữa mẹ khoảng 150 – 240 nanogram/ml sau khi mẹ uống 2,5 – 5 mg vitamin B6 hàng ngày.

**Chuyển hóa:** Ở hồng cầu, pyridoxin chuyển thành pyridoxal phosphat. Ở gan, pyridoxin phosphoryl hóa thành pyridoxin phosphat và chuyển amin thành pyridoxal và pyridoxamin để nhanh chóng được phosphoryl hóa.

**Thải trừ:** Thời gian bán thải của pyridoxin khoảng 15 – 20 ngày. Ở gan, pyridoxal biến đổi thành acid 4-pyridoxic được bài tiết vào nước tiểu. Trong xơ gan, tốc độ thoái biến có thể tăng. Có thể loại bỏ pyridoxal bằng thẩm phân máu.

## QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 01 tuyp x 20 viên nén sủi bọt. Tuyp nhựa HDPE, nắp được đóng silicageal.

## CHỈ ĐỊNH

Điều trị bệnh thiếu hụt magnesi, có thể trong thiếu hụt đơn độc hoặc phối hợp với các thiếu hụt khác ở người lớn và trẻ em ≥ 6 tuổi.

## LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

**Liều lượng:** Người lớn: 6 – 8 viên/ngày, chia làm 2 – 3 lần/ngày. Trẻ em ≥ 6 tuổi: 4 – 6 viên/ngày, chia làm 2 – 3 lần/ngày.

## Cách dùng

Hòa tan viên thuốc vào khoảng 200 ml nước, uống ngay sau khi viên nén sủi bọt hoàn toàn. Uống thuốc trong bữa ăn.

Không nên tiếp tục sử dụng thuốc khi nồng độ magnesi trong máu trở về mức bình thường.

## CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Quá mẫn với magnesi lactat dihydrat, pyridoxin hydrochlorid hay với bất cứ thành phần nào của thuốc.

## THẬN TRỌNG VÀ CẢNH BÁO

Thận trọng ở bệnh nhân suy thận (tích lũy magnesi có thể dẫn đến ngộ độc), suy gan, nhược cơ hoặc các bệnh về thần kinh có khác suy nhược, người cao tuổi, phụ nữ mang thai, đang dùng glycosid trợ tim (nguy cơ block tim).

Hạ kali huyết hoặc hạ calci huyết có thể xảy ra đồng thời với thiếu hụt magnesi.

Sau thời gian dài dùng pyridoxin với liều 200 mg hoặc hơn mỗi ngày, đã thấy biểu hiện độc tính thần kinh (như bệnh thần kinh ngoại vi nặng và bệnh thần kinh cảm giác nặng). Dùng liều 200 mg hoặc hơn mỗi ngày, kéo dài trên 30 ngày có thể gây hội chứng hội chứng pyridoxin và hội chứng cai thuốc.

Dùng pyridoxin trong thời gian dài với liều trên 10 mg hàng ngày chưa được chứng minh là an toàn.

Trong mỗi viên nén sủi bọt Neurixal có chứa khoảng 330 mg natri, cần sử dụng thận trọng ở những bệnh nhân có chế độ ăn hạn chế muối.

## SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ MANG THAI VÀ CHO CON BÚ

### Phụ nữ mang thai

Magnesi qua được nhau thai, lượng thuốc trong thai tương quan với lượng thuốc trong máu mẹ. Pyridoxin qua nhau thai và có bằng chứng về sự an toàn khi dùng cho phụ nữ mang thai. Liều bổ sung pyridoxin theo nhu cầu hàng ngày không gây hại cho thai nhi. Chỉ nên dùng thuốc ở phụ nữ mang thai khi thật cần thiết.

### Phụ nữ cho con bú

Pyridoxin vào được sữa mẹ, không gây ảnh hưởng gì khi dùng theo nhu cầu hàng ngày. Magnesi phân bố lượng nhỏ trong sữa mẹ. Thận trọng khi sử dụng thuốc ở phụ nữ cho con bú.

## ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC ĐỐI VỚI CÔNG VIỆC

Thuốc có thể gây một số tác dụng không mong muốn lên hệ thần kinh trung ương (đau đầu, lo mơ, buồn ngủ...), cần thận trọng khi sử dụng với bệnh nhân vận hành máy móc, đang lái tàu xe, làm việc trên cao và các trường hợp khác.

## TƯƠNG TÁC CỦA THUỐC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC LOẠI TƯƠNG TÁC KHÁC

Magnesi lactat dihydrat dùng đường uống làm giảm hấp thu các tetracyclin và biphosphonat, phải dùng các thuốc này cách nhau vài giờ.

Muối magnesi phải dùng thận trọng cho bệnh nhân đang dùng digoxin, vì dẫn truyền trong tim có thể thay đổi nhiều, dẫn đến block tim. Khi cần phải dùng calci để điều trị ngộ độc magnesi.

Pyridoxin làm giảm tác dụng của levodopa trong điều trị bệnh Parkinson, điều này không xảy ra với chế phẩm là hỗn hợp levodopa-carbidopa hoặc levodopa-benserazid.

Liều dùng 200 mg pyridoxin/ngày có thể gây giảm 40 – 50% nồng độ phenytoin và phenobarbital trong máu ở một số bệnh nhân.

Một số thuốc có thể làm tăng nhu cầu về pyridoxin như hydralazin, isoniazid, penicillamin và thuốc tránh thai đường uống. Pyridoxin có thể làm nhẹ bớt trầm cảm ở phụ nữ uống thuốc tránh thai.

## TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

### Magnesi lactat dihydrat:

Sau khi uống các muối magnesi thường không gặp tăng magnesi huyết, trừ trường hợp có suy thận. Sử dụng muối magnesi đường uống có thể gây kích ứng đường tiêu hóa, tiêu chảy.

### Pyridoxin hydrochlorid:

Pyridoxin thường không độc. Dùng pyridoxin kéo dài với liều 10 mg/ngày được cho là an toàn, nhưng dùng pyridoxin trong thời gian dài với liều 200 mg hoặc hơn hàng ngày có thể gây bệnh về thần kinh.

- Thần kinh trung ương:** Đau đầu, co giật (sau khi tiêm tĩnh mạch liều cao), lơ mơ, buồn ngủ.
- Nội tiết và chuyển hóa:** Nhiễm acid, acid folic giảm.
- Tiêu hóa:** Buồn nôn và nôn.
- Gan:** AST tăng.
- Thần kinh – cơ:** Dùng liều 200 mg/ngày và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây viêm dây thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ đáng đi không vững và tê công bản chân đến tê công và vùng về bàn tay. Tình trạng này có thể hồi phục khi ngừng thuốc, mặc dù vẫn còn để lại ít nhiều di chứng.
- Khác:** Phản ứng dị ứng.

## QUẢ LIỆU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

### Triệu chứng

Quả liều magnesi gây tăng muối magnesi huyết, tuy nhiên hiếm khi xảy ra khi dùng muối magnesi đường uống. Pyridoxin thường được coi là không độc, nhưng khi dùng liều cao (như 2 g/ngày hoặc hơn) kéo dài (trên 30 ngày) có thể gây các hội chứng về thần kinh cảm giác, mất điều phối.

### Cách xử trí

Ngừng dùng thuốc, bắt buộc phải thông khí nhân tạo cho đến khi đưa được muối calci vào bằng đường tĩnh mạch khi điều trị quá liều magnesi. Sau khi ngừng pyridoxin, loạn chức năng thần kinh dần dần cải thiện và theo dõi lâu dài thấy hồi phục tốt, có thể ngừng thuốc kéo dài tới 6 tháng để hệ thần kinh cảm giác trở lại bình thường.

## LƯU Ý

Không dùng thuốc quá liều chỉ định.

Không dùng thuốc quá hạn dùng ghi trên bao bì.

Đề xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

## BẢO QUẢN

Nơi khô, dưới 30°C. Tránh ánh sáng.

## HẠN DÙNG

24 tháng (kể từ ngày sản xuất).

## TIÊU CHUẨN

Tiêu chuẩn cơ sở

## NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC



**CÔNG TY TNHH HASAN - DERMAPHARM**  
Đường số 2, KCN Đồng An, Bình Dương, Việt Nam



# NEURIXAL

Để xa tâm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

## THÀNH PHẦN, HÀM LƯỢNG CỬA THUỐC

Dược chất:

Magnesi lactat dihydrat..... 470 mg

Pyridoxin hydrochlorid..... 5 mg

Tá dược: Mannitol, acid citric khan, natri hydrocarbonat khan, natri carbonat khan, povidon K30, natri saccharin, natri benzoat, PEG 6000, bột hương chanh.

## MÔ TẢ SẢN PHẨM

Viên nén tròn, màu trắng, hai mặt phẳng, cạnh và thành viên lành lặn, có hương và vị chanh.

## QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 01 tuyp x 20 viên nén sùi bọt. Tuyp nhựa HDPE, nắp được đóng silicagel.

## THUỐC DÙNG CHO BỆNH GÌ

- Neurixal được sử dụng trong trường hợp bạn được bác sĩ chẩn đoán thiếu hụt magnesi, có thể là thiếu hụt đơn độc magnesi hoặc kèm theo các thiếu hụt khác (thiếu hụt ian giải phóng, có thể đa dạng - trừ, loạn nhịp tim, mệt mỏi, đau và co thắt cơ, ...).

- Neurixal chỉ được sử dụng ở người lớn và trẻ em ≥ 6 tuổi.

## NÊN DÙNG THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO

- Neurixal được sử dụng với liều 6 - 8 viên/ngày, chia làm 2 - 3 lần/ngày ở người lớn; 4 - 6 viên/ngày, chia làm 2 - 3 lần/ngày ở trẻ em ≥ 6 tuổi. Uống thuốc trong bữa ăn.

- Hòa tan viên thuốc vào khoảng nửa cốc nước, uống ngay sau khi viên nén sùi bọt hoàn toàn.

- Không nên sử dụng thuốc trong thời gian dài. Định kỳ kiểm tra nồng độ magnesi huyết theo hướng dẫn của bác sĩ. Ngunng sử dụng thuốc khi bạn được thông báo nồng độ magnesi huyết trở về bình thường.

## KHI NÀO KHÔNG NÊN DÙNG THUỐC NÀY

- Dùng với magnesi lactat dihydrat, pyridoxin hydrochlorid hay với bất cứ thành phần nào của thuốc.

## TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Cũng giống như các thuốc khác, Neurixal có thể gây ra một số tác dụng không mong muốn mặc dù không phải bệnh nhân nào cũng gặp phải.

Các tác dụng không mong muốn tương ứng với mỗi thành phần của thuốc:

**Magnesi lactat dihydrat:**

Tác dụng không mong muốn đáng lưu ý khi sử dụng muối magnesi là tăng nồng độ magnesi trong máu, biểu hiện bởi các triệu chứng thần kinh (yếu cơ, mất điều hòa

cơ, mất phản xạ gân xương, buồn ngủ, lú lẫn), buồn nôn, nôn, khát, đỏ bừng da, toát mồ hôi, hạ huyết áp (cảm giác mệt mỏi, chóng mặt), nhiệt độ cơ thể thấp, nổi khò, nhìn đôi, giảm chức năng tim, nhịp tim chậm, ngưng tim, ức chế hô hấp (khó thở), hôn mê, ...

- Tuy nhiên, nguy cơ tăng magnesi huyết xảy ra cao hơn khi sử dụng bằng đường tiêm, thường không gặp khi sử dụng bằng đường uống trừ trường hợp bạn đang có bệnh thận (suy thận).

- Neurixal chứa muối magnesi đường uống có thể gây kích ứng đường tiêu hóa (cảm giác khó chịu ở đường tiêu hóa), tiêu chảy.

**Pyridoxin hydrochlorid:**

- Pyridoxin thường không độc. Tuy nhiên, dùng pyridoxin trong thời gian dài với liều 200 mg hoặc hơn hàng ngày có thể gây bệnh về thần kinh. Một số tác dụng không mong muốn có thể gặp của pyridoxin: đau đầu, lơ mơ, buồn ngủ, nhiễm acid, nồng độ acid folic giảm, buồn nôn và nôn, chỉ số xét nghiệm men gan AST tăng, phản ứng dị ứng.

- Nếu sử dụng với liều cao (200 mg/ngày) và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây viêm dây thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ dạng đi không vững và tê cứng bàn chân đến tê cứng và vùng vế bàn tay. Tình trạng này có thể hồi phục khi ngừng thuốc, mặc dù vẫn còn để lại ít nhiều di chứng. Sử dụng Neurixal theo hướng dẫn không đạt đến mức liều để gây ra tác dụng này.

## NÊN TRÁNH NHỮNG THUỐC HOẶC THỰC PHẨM GÌ KHI DÙNG THUỐC NÀY

- Neurixal chứa magnesi lactat dihydrat làm giảm hấp thu các tetracyclin (kháng sinh điều trị nhiễm khuẩn) và bisphosphonat (nhóm thuốc điều trị hoặc phòng ngừa loãng xương như alendronat, risedronat). Trong trường hợp sử dụng Neurixal đồng thời với các thuốc trên, phải uống cách nhau vài giờ (khoảng 2 - 3 giờ).

- Neurixal chứa pyridoxin, làm giảm tác dụng của levodopa (thuốc điều trị bệnh Parkinson); điều này không xảy ra với các thuốc có được chứa là hỗn hợp chứa levodopa-carbidopa hoặc levodopa-benserazid.

- Pyridoxin nên dùng liều 200 mg/ngày có thể gây giảm 40 - 50% (giảm khoảng phân nửa) nồng độ phenytoin, phenobarbital (các thuốc điều trị động kinh, an thần, gây ngủ) trong máu ở một số bệnh nhân. Tuy nhiên, sử dụng Neurixal theo hướng dẫn không đạt đến mức liều để gây ra điều này.

- Một số thuốc có thể làm tăng nhu cầu về pyridoxin như hydralazin (thuốc chống tăng huyết áp), isoniazid (thuốc điều trị lao), penicillamin (thuốc điều trị viêm khớp dạng thấp hoặc xơ cứng bì) và thuốc tránh thai đường uống (estrogen, progesteron). Pyridoxin có thể làm nhẹ bớt trầm cảm ở phụ nữ uống thuốc tránh thai.

## CẦN LÀM GÌ KHI MỘT LẦN QUÊN DÙNG THUỐC

- Nếu quên dùng thuốc, uống ngay sau khi nhớ ra.  
- Hãy bỏ qua liều đã quên nếu thời gian nhớ ra gần với thời gian uống liều tiếp theo.  
- Không uống thêm thuốc để bù cho liều đã quên.

## CẦN BẢO QUẢN THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO

- Bảo quản thuốc ở nơi khô, dưới 30°C. Tránh ánh sáng.  
- Đặt kín nắp tuyp sau khi sử dụng để tránh hiện tượng hút ẩm.

- Không sử dụng thuốc sau khi hết hạn sử dụng được ghi trên hộp thuốc hay tuyp thuốc.

- Không nên vứt bỏ thuốc vào nước thải hay rác sinh hoạt. Hỏi ý kiến dược sĩ cách bỏ thuốc không sử dụng nữa. Những biện pháp này sẽ giúp bảo vệ môi trường.

## NHỮNG DẤU HIỆU VÀ TRIỆU CHỨNG KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU

Neurixal chứa thành phần muối magnesi lactat dihydrat và pyridoxin hydrochlorid. Quá liều magnesi gây tăng magnesi huyết (các triệu chứng được mô tả cụ thể ở mục "Tác dụng không mong muốn"), tuy nhiên hiếm khi xảy ra khi dùng muối magnesi đường uống. Pyridoxin thường được coi là không độc, nhưng khi dùng liều cao (như 2 g/ngày hoặc hơn) kéo dài (trên 30 ngày) có thể gây các hội chứng về thần kinh (có cảm giác như bị kim châm).

## CẦN PHẢI LÀM GÌ KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU

Không dùng thuốc quá liều khuyến cáo. Trong trường hợp sử dụng quá liều, ngừng thuốc ngay, cần thông báo ngay cho bác sĩ và đến bệnh viện gần nhất. Nên mang theo bao bì ngoài của thuốc để bác sĩ xác định được bản đã sử dụng quá liều thuốc nào.

## NHỮNG ĐIỀU CẦN THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC NÀY

- Hạ calci hoặc kali huyết (nồng độ calci và kali trong máu giảm) có thể xảy ra đồng thời với hạ magnesi huyết. Cần phải điều trị hạ magnesi huyết trước khi điều trị hạ calci huyết.

- Bệnh nhân mắc bệnh thận có khả năng bị tích lũy magnesi, dẫn đến tăng nồng độ magnesi trong máu.

- Đang mắc bệnh gan.

- Đang có hoặc các bệnh về thần kinh cơ khác.

- Suy nhược.

- Người cao tuổi.

- Phụ nữ mang thai.

- Đang dùng glycosid trợ tim (như digoxin để điều trị suy tim hoặc loạn nhịp tim).

- Thành phần pyridoxin nếu sử dụng dài ngày với liều 200 mg hoặc hơn mỗi ngày có thể gây ra các biểu hiện độc tính trên thần kinh và các hội chứng khác (thời chứng cai thuốc, lệ thuốc).

- Dùng pyridoxin trong thời gian dài với liều trên 10 mg hàng ngày chưa được chứng minh là an toàn.

- Trong một viên nén sùi bọt Neurixal có chứa khoảng 330 mg natri, cần sử dụng thận trọng ở những bệnh nhân có chế độ ăn kiêng muối (bệnh nhân bị phù, tăng huyết áp).

- **Phụ nữ mang thai:** Magnesi qua được nhau thai, lượng thuốc có trong thai phụ thuốc vào lượng thuốc trong máu mẹ. Pyridoxin qua nhau thai và có bằng chứng về sự an toàn khi dùng cho phụ nữ mang thai, liều bổ sung

pyridoxin theo nhu cầu hàng ngày (2,1 - 2,2 mg/ngày) không gây hại cho thai nhi. Không có bằng chứng đảm bảo tính an toàn của thuốc khi sử dụng ở phụ nữ mang thai. Nên tham khảo ý kiến bác sĩ và được sử dụng khi sử dụng thuốc.

- **Phụ nữ cho con bú:** Pyridoxin vào được sữa mẹ, không gây ảnh hưởng gì khi dùng theo nhu cầu hàng ngày (2,1 - 2,2 mg). Magnesi cũng phân bố lượng nhỏ trong sữa mẹ. Tham khảo ý kiến bác sĩ và được sử dụng khi sử dụng thuốc.

- **Ảnh hưởng của thuốc đối với công việc:** Căn cứ vào các tác dụng không mong muốn đã được báo cáo của muối magnesi và pyridoxin, thuốc có thể gây một số tác dụng trên thần kinh trung ương như đau đầu, lơ mơ, buồn ngủ, ... Các phản ứng trên không phải xảy ra với tất cả mọi người, tuy nhiên, nếu bạn gặp phải các tác dụng không mong muốn trên, không nên lái xe, vận hành máy móc, làm việc trên cao hoặc các công việc nguy hiểm khác cần sự tinh táo và tập trung.

## KHI NÀO CẦN THAM VẤN BÁC SĨ, DƯỢC SĨ

- Cần tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng thuốc trong trường hợp bạn đang mắc kèm các bệnh sau:  
+ Bệnh thận.  
+ Bệnh gan.  
+ Người cao tuổi.  
+ Các bệnh lý về tim mạch, phù, tăng huyết áp.  
+ Suy nhược cơ thể.  
+ Nghiện rượu, chế độ dinh dưỡng kém.  
+ Phụ nữ mang thai hoặc cho con bú.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.

## HẠN DÙNG

24 tháng (kể từ ngày sản xuất).

NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC



TUO.CỤC TRƯỞNG  
P. TRƯỞNG PHÒNG

*Đỗ Minh Hằng*



CÔNG TY TNHH HASAN - DERMAPHARM  
Đường số 2, KCN Đông An, Bình Dương, Việt Nam